Cơ quan phát hành: Văn phòng Chính phủ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1710 /QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Nhiệm vụ lập Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Bộ Chính trị về Định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Kết luận số 76-KL/TW ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Bộ Chính trị về tình hình thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 23 tháng 7 năm 2015 về định hướng Chiến lược phát triển ngành dầu khí Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 và một số định hướng cho giai đoạn mới;

Căn cứ Nghị quyết số 937/NQ-UBTVQH15 ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về giám sát chuyên đề về việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển năng lượng giai đoạn 2016 - 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội về quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết số 139/2024/QH15 ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết số 39/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021 của Quốc hội về quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương tại Tờ trình số 10695/TTr-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2024; Báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định Nhiệm vụ Quy hoạch điện VIII điều chỉnh tại Văn bản số 354/BC-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ lập Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 với các nội dung chính như sau:

1. Tên quy hoạch, thời kỳ quy hoạch, phạm vi ranh giới quy hoạch

a) Tên quy hoạch: Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là điều chỉnh Quy hoạch điện VIII).

b) Thời kỳ quy hoạch: Quy hoạch được lập cho thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

c) Phạm vi ranh giới quy hoạch: Quy hoạch phát triển nguồn điện và lưới điện truyền tải ở cấp điện áp từ 220 kV trở lên trên lãnh thổ Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, bao gồm cả các công trình liên kết lưới điện với các quốc gia láng giềng.

2. Quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc lập quy hoạch

a) Quan điểm phát triển

- Điện là ngành hạ tầng quan trọng, phát triển điện lực phải đi trước một bước tạo nền tảng thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững đất nước, xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ, nâng cao đời sống Nhân dân và bảo đảm quốc phòng, an ninh. Quy hoạch phát triển điện phải có tầm nhìn dài hạn, hiệu quả, bền vững và đặt lợi ích quốc gia, dân tộc lên trên hết, trước hết.

- Phát triển điện lực theo nguyên tắc tối ưu tổng thể các yếu tố về nguồn điện, truyền tải điện, phân phối điện, sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả, có lộ trình phù hợp đi đôi với bảo vệ tài nguyên, môi trường và chuyển đổi mô hình kinh tế, bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia với chi phí hợp lý.

- Quy hoạch phát triển điện phải dựa trên cơ sở khoa học, có tính kế thừa, mang tính động và mở nhưng không hợp thức hóa những sai phạm. Khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên năng lượng trong nước, kết hợp với xuất, nhập khẩu hợp lý, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng. Coi phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng mới là cơ hội để phát triển tổng thể hệ sinh thái công nghiệp năng lượng.

- Nhà nước tập trung đầu tư và khuyến khích các thành phần kinh tế để phát triển nhanh ngành điện trên nguyên tắc cạnh tranh lành mạnh và thực hiện cơ chế thị trường về giá bán điện, bảo đảm hài hòa lợi ích của các chủ thể tham gia đầu tư, sử dụng điện và đáp ứng yêu cầu phát triển của các vùng, miền.

- Phát triển điện phải bám sát xu thế phát triển của khoa học - công nghệ trên thế giới, nhất là về năng lượng tái tạo, năng lượng mới, gắn với quá trình chuyển đổi nền kinh tế đất nước theo hướng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế các-bon thấp. Chuyển dịch năng lượng phải phù hợp với xu hướng quốc tế và đảm bảo bền vững, công bằng, công lý.

- Đẩy mạnh phát triển các nguồn năng lượng tái tạo, đặc biệt là các nguồn điện gió và điện mặt trời (bao gồm điện mặt trời mái nhà, điện mặt trời trên lòng hồ thủy lợi, điện mặt trời trên mặt nước lòng hồ thủy điện hiện có, điện mặt trời tập trung...), các loại nguồn tích trữ năng lượng như thủy điện tích năng.... ưu tiên phát triển nguồn điện gió ngoài khơi gắn liền với bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững chủ quyền biên giới, biển đảo quốc gia. Phát triển tối đa tiềm năng năng lượng tái tạo có lắp đặt thiết bị lưu trữ điện năng để hỗ trợ các nguồn điện nền lớn, chậm tiến độ để góp phần bảo đảm an ninh cung cấp điện và để đạt được mục tiêu Net-zero các bon đến năm 2050.

- Tạo lập liên kết lưới điện với các nước láng giềng (Trung Quốc, Lào, Campuchia...), nghiên cứu hợp tác, liên kết lưới điện với các nước tiểu vùng sông Mê Công, các nước ASEAN để tận dụng tốt tiềm năng về năng lượng của từng nước, tối ưu hóa vận hành của hệ thống điện liên kết.

- Nghiên cứu kinh nghiệm phát triển điện hạt nhân của các nước trên thế giới để phát triển điện hạt nhân tại Việt Nam trở thành nguồn điện nền quan trọng, góp phần thực hiện mục tiêu Net-zero các bon đến năm 2050.

b) Mục tiêu lập quy hoạch

- Đánh giá nhu cầu tiêu thụ điện của các năm qua, rà soát dự báo nhu cầu điện các năm 2021 - 2024, đưa ra các phương án nhu cầu điện giai đoạn 2025 - 2030 và giai đoạn 2031 - 2050;

- Nghiên cứu các phương án phát triển nguồn và lưới điện, lựa chọn một số phương án có chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật tốt và có tính khả thi cao, đảm bảo cung cấp điện an toàn liên tục cho phát triển kinh tế xã hội, sử dụng tiết kiệm hiệu quả tài nguyên năng lượng, xem xét tới việc phát triển mạnh mẽ các nguồn năng lượng tái tạo; có xét đến trao đổi xuất nhập khẩu điện với các nước trong khu vực, đề xuất các phương án phát triển hệ thống điện toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030 tầm nhìn đến năm 2050;

- Phân tích tính khả thi của phương án phát triển hệ thống điện về các mặt: tiến độ xây dựng nguồn và lưới điện đồng bộ; nguồn vốn và khả năng huy động vốn;

- Đánh giá về tác động môi trường và lập Báo cáo môi trường chiến lược (ĐMC) trong phát triển điện lực;

- Nghiên cứu đề xuất các giải pháp chủ yếu về cơ chế, chính sách phát triển ngành điện, tổ chức thực hiện quy hoạch, đảm bảo phát triển bền vững ngành điện.

c) Nguyên tắc lập quy hoạch

- Quy hoạch điện đảm bảo tính kế thừa qua các thời kỳ. Quy hoạch điện phải phù hợp với Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch không gian biển quốc gia, Quy hoạch sử dụng đất quốc gia, Quy hoạch tổng thể năng lượng quốc gia;

- Bảo đảm tính khoa học, tính thực tiễn, độ tin cậy trong phương pháp lập quy hoạch;

- Bảo đảm hệ thống lưới điện đồng bộ với các nguồn điện, nhu cầu phát triển phụ tải của các địa phương; thực hiện đầu tư cân đối giữa phát triển nguồn điện và nhu cầu điện giữa các vùng, miền trên cơ sở sử dụng hợp lý, có hiệu quả nguồn tài nguyên năng lượng sơ cấp của mỗi vùng, miền;

- Bảo đảm thu hút mọi thành phần kinh tế tham gia phát triển ngành điện theo quy định pháp luật;

- Quy hoạch có tính động và mở, chỉ xác định danh mục những nguồn điện lớn, quan trọng cấp quốc gia, danh mục lưới điện truyền tải quan trọng ở cấp điện áp từ 220 kV trở lên giai đoạn 2026 - 2030, định hướng phát triển nguồn

điện theo miền, theo vùng và theo cơ cấu công suất giai đoạn 2031 - 2050, định hướng phát triển lưới điện truyền tải ở cấp điện áp từ 220 kV trở lên giai đoạn 2031 - 2050.

3. Nội dung và phương pháp lập quy hoạch

a) Nội dung điều chỉnh Quy hoạch điện VIII: Gồm 03 tập.

- Tập I: Thuyết minh chung, gồm 12 chương:

Chương 1: Phân tích bối cảnh và các căn cứ điều chỉnh quy hoạch

Chương 2: Hiện trạng điện lực quốc gia và đánh giá tình hình thực hiện Quy hoạch điện VIII giai đoạn 2021 - 2025

Chương 3: Cập nhật dự báo phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch các cấp đến năm 2050

Chương 4: Điều chỉnh dự báo nhu cầu tiêu thụ điện

Chương 5: Cập nhật các thông số đầu vào

Chương 6: Điều chỉnh chương trình phát triển nguồn điện

Chương 7: Điều chỉnh chương trình phát triển lưới điện truyền tải

Chương 8: Chương trình đầu tư phát triển điện lực trong giai đoạn quy hoạch

Chương 9: Đánh giá hiệu quả kinh tế chương trình phát triển điện lực quốc gia

Chương 10: Cơ chế bảo vệ môi trường và phát triển bền vững trong quy hoạch phát triển điện lực quốc gia

Chương 11: Giải pháp, nguồn lực thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia

Chương 12: Kết luận và kiến nghị

- Tập II: Phụ lục, bao gồm tài liệu về dự báo nhu cầu phụ tải; kết quả tính toán các phương án phát triển nguồn điện, kết quả tính toán các phương án phát triển lưới điện; bảng tính toán vốn đầu tư cho phát triển nguồn và lưới điện.

- Tập III: Các bản vẽ, bao gồm các bản đồ, các sơ đồ tính toán lưới điện theo thành phần và thể thức quy định tại mục IV, Phụ lục II Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch.

b) Phương pháp lập quy hoạch: Kết hợp, lồng ghép giữa quy hoạch phát triển điện lực với các quy hoạch phát triển tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh; kết hợp giữa các tính toán và phương pháp chuyên gia; kết hợp giữa phát triển điện lực và bảo vệ môi trường, phát triển bền vững.

4. Thời hạn lập quy hoạch

Thực hiện dự kiến không quá 30 tháng kể từ khi Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch điện VIII được phê duyệt và lựa chọn xong đơn vị tư vấn lập điều chỉnh Quy hoạch điện VIII.

5. Thành phần, số lượng, tiêu chuẩn, quy cách hồ sơ quy hoạch

- Thành phần đề án điều chỉnh Quy hoạch điện VIII gồm 03 tập: Tập I: Thuyết minh chung; Tập II: Phụ lục; Tập III: Các hệ thống sơ đồ, bản đồ.

- Số lượng: 20 bộ Đề án.

- Tiêu chuẩn, quy cách hồ sơ quy hoạch: Bản cứng đề án được in 2 mặt trên giấy A4 theo quy định. Các hệ thống bản đồ, sơ đồ được in theo thể thức quy định. Bản mềm được soạn thảo trên các phần mềm soạn thảo văn bản thông dụng (Word, Excel v.v...).

6. Chi phí lập quy hoạch

- Chi phí lập điều chỉnh Quy hoạch điện VIII sử dụng từ nguồn vốn đầu tư công của Bộ Công Thương được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định cụ thể về chi phí lập điều chỉnh Quy hoạch điện VIII theo đúng hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về định mức cho hoạt động quy hoạch, quy định của pháp luật về đầu tư công và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Thực hiện lập quy hoạch

1. Bộ Công Thương là cơ quan tổ chức lập điều chỉnh Quy hoạch điện VIII, có trách nhiệm đảm bảo việc triển khai thực hiện các bước theo đúng quy định của pháp luật về quy hoạch và pháp luật khác có liên quan.

2. Các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công Thương trong quá trình lập quy hoạch theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Văn phòng Ban Chỉ đạo Nhà nước các chương trình, công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng;
- Các Tập đoàn: Điện lực Việt Nam, Dầu khí Việt Nam, Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, KGVX, NN, QHĐP, PL;
- Lưu: VT, CN (2). 81

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Bùi Thanh Sơn